

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH DOANH
VÀ CÔNG NGHỆ HÀ NỘI
KHOA Y**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
GIẢI PHẪU**

HÀ NỘI, 2023

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về học phần.

1.1. Tên học phần: Giải phẫu.

Mã học phần: 191203069

1.2. Số tín chỉ: 03

1.3. Đào tạo trình độ: Cử nhân.

Hình thức đào tạo: Chính quy

1.4. Bộ môn phụ trách: Giải phẫu - Đối tượng: Dược

1.5. Loại học phần: Bắt buộc

1.6. Điều kiện tiên quyết: Bố trí giảng dạy học phần sau khi học xong học phần giải phẫu.

1.7. Phân bố thời gian:

- Nghe giảng lý thuyết: 30 tiết

- Thực hành: 30 tiết

- Báo cáo lại kết quả thực hành: 18 tiết

- Sinh viên tự học: 120 tiết

2. Mục tiêu đào tạo và chuẩn đầu ra của học phần.

2.1. Mục tiêu đào tạo:

Mã mục tiêu	Mô tả mục tiêu
G1	Có kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, có phẩm chất chính trị vững vàng, hiểu biết xã hội, đạo đức nghề nghiệp, đề say mê nghề nghiệp, đề học cấu tạo của cơ thể con người và có cơ sở để học các môn học của y khoa.
G2	Có kiến thức thực tế vững chắc, toàn diện về cấu tạo của cơ thể người như hệ vận động xương khớp, hệ cơ, hệ mạch máu, hệ hô hấp, hệ tuần hoàn, hệ tiết niệu, hệ sinh dục, hệ thần kinh, hệ nội tiết. Để làm cơ sở cho việc học tập các môn học lâm sàng, để có năng lực toàn diện trở thành bác sĩ y khoa.
G3	Có khả năng vận dụng kiến thức giải phẫu để học các môn học khác như: nội, ngoại, sản, mắt, tai mũi họng... Để đáp ứng mục tiêu đào tạo của nhà trường nói riêng, của ngành nói chung.
G4	Có kiến thức giải phẫu tốt, có khả năng học các chuyên khoa mà bản thân có nguyện vọng và học bác sĩ nội trú, bác sĩ chuyên khoa 1, 2, cao học...

2.2. Chuẩn đầu ra học phần.

Mã số CTD	Nội dung chuẩn đầu ra
*	Về kiến thức:
CL01	Nhớ và hiểu được hình thể ngoài, hình thể trong, cấu tạo của các cơ quan, bộ phận cơ thể người, chức năng của các cơ quan và liên quan giữa các cơ quan đó.
CL02	Vận dụng kiến thức giải phẫu để học các môn học liên quan: mô phôi, sinh lý, giải phẫu bệnh, nội, ngoại, mắt, tai mũi họng... Đồng thời để có đủ kiến thức cần thiết khi là bác sĩ trong việc khám, chữa bệnh, phòng bệnh cho bệnh nhân và cộng đồng.
*	Về kỹ năng:
CL03	Hình thành và phát triển kỹ năng phân tích sự liên quan giữa các bộ phận trong cơ thể người, sự thống nhất giữa cơ thể với môi trường, giữa cấu tạo với chức năng.
CL04	Nhận biết được trên xác, tiêu bản, mô hình, phim Xquang,... trên cơ thể sống các chi tiết giải phẫu cơ bản.
CL05	Giải thích được trên mô hình, tiêu bản, tranh và các phương tiện khác về đặc điểm và sự liên quan, chức năng của các bộ phận của cơ thể người.
CL06	Phát triển kỹ năng nghiên cứu giải phẫu để phục vụ công tác khám và điều trị cho bệnh nhân theo tiến trình phát triển hiện đại của y học.

3. Tóm tắt nội dung học phần.

Giải phẫu học là ngành khoa học nghiên cứu cấu trúc cơ thể con người. Tùy thuộc vào phương tiện quan sát, giải phẫu học được chia thành hai phân môn: giải phẫu đại thể nghiên cứu các cấu trúc có thể quan sát bằng mắt thường và giải phẫu vi thể nghiên cứu các cấu trúc nhỏ chỉ có thể nhìn thấy qua kính hiển vi.

Các học phần giải phẫu nội dung cơ bản là: Hệ xương khớp, Hệ cơ, Hệ tuần hoàn, Hệ hô hấp, Hệ tiêu hóa và các tuyến phụ thuộc, Hệ tiết niệu – sinh dục, Hệ thần kinh, đã được các giáo sư, tiến sĩ... nghiên cứu qua các thời kỳ bằng các phương pháp: Phân tích trên xác, các kỹ thuật, các phương tiện từ đơn giản chụp X.quang đến các kỹ thuật chụp cắt lớp vi tính (CT Scanner), siêu âm, chụp cộng hưởng từ hạt nhân (MRI)... Đã đóng góp công tác chẩn đoán, điều trị cho người bệnh ngày càng hiệu quả.

4. Nội dung chi tiết học phần II.

NỘI DUNG	Hình thức hoạt động dạy học		
	Lý thuyết	Thực hành	SV tự học
Chương 1: Hệ vận động			
I.1. Giới thiệu giải phẫu học.	4	4	12
I.2. Hệ xương			
I.3. Hệ khớp			
I.4. Hệ cơ			
Chương II: Hệ hô hấp, Hệ tuần hoàn	4	4	12
II.1. Hệ hô hấp	4	4	12
II. 2. Hệ tuần hoàn			
Chương III: Hệ tiêu hóa			
III.1. Ống tiêu hóa	4	4	12
III.2. Các tuyến tiêu hóa	4	4	12
Chương IV: Hệ tiết niệu	4	4	12
Hệ sinh dục	4	4	12
Chương V. Các giác quan			
Chương VI. 1. Hệ thần kinh	4	4	12
2. Hệ nội tiết	2	2	6
Tổng số:	30	30	90

5. Tài liệu tham khảo.

5.1. Giải phẫu người (Chủ biên GS.TS Trịnh Văn Minh – 2019) – Nhà xuất bản Y học Hà Nội.

5.2. Giải phẫu người – Bộ môn Giải phẫu Đại học Y Hà Nội 2005, Đồng chủ biên PGS.TS Hoàng Văn Cúc, TS Nguyễn Văn Huy.

5.3. Bài giảng Giải phẫu học - GS Nguyễn Quang Quyền chủ biên – Nhà xuất bản Y học 1995.

5.4. Bài giảng giải phẫu học – của Bộ môn Giải phẫu Đại học Y Hà Nội.

6. Nhiệm vụ của các giảng viên và yêu cầu đối với sinh viên.

Nội dung	Nhiệm vụ của giảng viên	Nhiệm vụ của sinh viên
Chương 1: Hệ vận động (chi trên, chi dưới, thân mình)	<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu môn học. -Giảng hệ xương: chi trên, chi dưới, xương thân mình và đầu mặt cổ. - Giảng hệ khớp: phân loại và giảng các khớp chính. - Giảng hệ cơ: chi trên, chi dưới, cơ vận mình. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước các tài liệu bộ môn đã thông báo. - Nghe, thảo luận (Nếu cần)
<p>Chương 2: Ngực</p> <p>Bài 1. Lồng ngực, trung thất.</p> <p>Bài 2. Hệ hô hấp: Khí quản, Phổi màng phổi.</p> <p>Bài 3. Hệ tuần hoàn: Tim, mạch máu.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Giảng cho sinh viên hiểu được lồng ngực, trung thất và các cơ quan nằm trong lồng ngực và trung thất. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước bài 1, bài 2, bài 3 - Sách giáo khoa của GS. Trịnh Văn Minh, Bài giảng của Bộ môn Giải phẫu Đại học Y Hà Nội.
<p>Chương 3: Bụng</p> <p>Bài 4. Các thành của ổ bụng. Trình bày các phân vùng ổ bụng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phúc mạc, phân khu ổ bụng. <p>Bài 5. Hệ tiêu hóa: ống tiêu hóa và các tuyến tiêu hóa.</p> <p>Bài 6. Hệ tiết niệu, Hệ sinh dục.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Giảng cho sinh viên hiểu được khái niệm ổ bụng, các thành, cấu tạo của các thành (cơ thành bụng trước bên...). Hiểu được phúc mạc, ống bẹn, các cơ ở đáy chậu, cơ hoành. - Giảng các hệ: Tiêu hóa, Tiết niệu, Sinh dục. Liên hệ với chức năng lâm sàng phù hợp. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước các bài ở Giải phẫu bụng của GS.TS Nguyễn Hữu Chính – Đại học KD và CN Hà Nội.
Chương 4: Hệ Thần kinh	<ul style="list-style-type: none"> - Giảng những kiến thức chung nhất về hệ thần kinh. Mô tả tủy sống, 	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc bài 30, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 37 ở Giải phẫu

<p>Bài 7. Tủy sống, thân não, các buồng não thất.</p> <p>- Thần kinh sọ: Đường dẫn truyền thần kinh, mạch, màng não tủy, thần kinh tự chủ.</p>	<p>thân não, các buồng não thất,...</p> <p>- Nêu các liên hệ chức năng và lâm sàng phù hợp cho sinh viên hiểu và áp dụng trong nghề y.</p>	<p>người – Bộ môn Giải phẫu Đại học Y Hà Nội.</p>
--	--	---

7. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập của học phần: (Thống nhất thực hiện theo Quy chế đào tạo theo tín chỉ ban hành tại Quyết định số 1055/QĐ-BGH-ĐT ngày 25/01/2019 của hiệu trưởng).

7.1. Thang điểm đánh giá: Giảng viên đánh giá theo thang điểm 10.

7.2. Kiểm tra – đánh giá quá trình: có trọng số tối đa là 40% bao gồm các thang điểm đánh giá bộ phận như sau:

- Điểm chuyên cần chiếm 10% trên tổng số điểm học phần, do giảng viên chấm trên thang điểm 10. Sinh viên nghỉ học không phép trừ 2 điểm/ buổi, sinh viên đi học muộn trừ 1 điểm/ buổi.

- Điểm đánh giá nhận thức và thái độ học tập trên lớp, tham gia thảo luận Semina, bài tập: chiếm 10% trên tổng số học phần. Do giảng viên cho điểm trên thang điểm 10 để đánh giá ý thức học tập của từng sinh viên.

- Điểm chấm bài kiểm tra giữa kỳ: 20%.

- Điểm chấm bài kiểm tra có thể là kiểm tra hết chương, kiểm tra thực hành, kiểm tra 45'... Sau đó tính trung bình cộng theo số đề được 1 điểm kiểm tra thành phần trong số điểm của phần điểm kiểm tra thành phần này do giảng viên đề xuất, Trưởng bộ môn thông qua.

- Ví dụ: Điểm kiểm tra miệng hệ số 1, điểm kiểm tra hết chương 45' hệ số 2, điểm kiểm tra thực hành hệ số 2 thì điểm kiểm tra thành phần sẽ được tính như sau:

Điểm kiểm tra thành phần = $\frac{KT \text{ miệng} \times 1 + KT45' \times 2 + KT \text{ thực hành} \times 2}{5}$

5

7.3. Điểm thi kết thúc học phần.

- Điểm thi kết thúc học phần có trọng số là 60%.

- Hình thức thi: Chọn một trong các hình thức thi (Tự luận, trắc nghiệm máy/ trắc nghiệm giấy/ vấn đáp hoặc hình thức đặc thù khác thích hợp).

+ Riêng đối với các môn học có thực hành lâm sàng tại bệnh viện: Điều kiện để thi lý thuyết của học phần là phải thi qua Lâm sàng (đạt từ 5 điểm trở lên).

+ Điểm thi kết thúc học phần đối với các bộ môn lâm sàng có thực hành lâm sàng tại bệnh viện được tính bằng trung bình cộng của thi lâm sàng và thi lý thuyết.

+ Điểm thi hết học phần: chiếm 60% ĐTBMH

- Công thức tính điểm trung bình môn học như sau:

ĐTBMH = 0,1 x điểm chuyên cần + 0,1 điểm thái độ + 0,2 x điểm kiểm tra thành phần + 0,6 x điểm thi kết thúc học phần.

8. Thông tin về giảng viên tham gia giảng dạy

STT	Họ và tên	Học hàm/ học vị	Ghi chú
1	Nguyễn Trần Quỳnh	TS	
2	Bùi Văn Đăng	BsCK2	NGƯT
3	Đỗ Xuân Hợp	ThS	

9. Phê duyệt của khoa

Tổ trưởng Bộ môn

Chủ nhiệm khoa